

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-PT

Ngày: 10-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh, bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Trọng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Trọng T, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 173A, Khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng T (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; tiền án: tại Bản án số 51/2008/HSST ngày 05/5/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nhân thân: tại Quyết định số 5305 ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Bản án số 51/2016/HS-ST ngày 09/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Quyết định số 89/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 8 năm 2019 bị Công an xã S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 267/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 10 năm 2019 bị Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/8/2019 cho đến nay, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05 tháng 7 năm 2019 đến ngày 19 tháng 8 năm 2019 trên địa bàn thành phố B, bị cáo Trần Trọng T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ hủy hoại tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 05/7/2019, bị cáo T đi bộ trên địa bàn phường P với mục đích tìm tài sản để trộm. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Trúc L, ở số xxA8, Khu phố x, phường P, thành phố B thì phát hiện nhà khóa cửa ngoài, bị cáo liền đi vào trèo lên mái nhà chị L, dùng ống điều đem theo sẵn mở ốc vít mái tole, dỡ la phong rồi đột nhập vào trong nhà. Bị cáo vào phòng ngủ, mở tủ gỗ lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY Vaio SVE 1413 BCX black/intel. Sau đó phát hiện có két sắt đã khóa nên xuống bếp lục lấy cửa sắt, trục vít, mỏ lếch, mũi khoan, búa để đục phá két sắt và lấy tài sản bên trong gồm: 1.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 1,052 chỉ vàng 18K và một mặt dây chuyền trọng lượng 1,5 phân vàng 18K, 01 đôi bông tai trọng lượng 0,42 chỉ vàng 18K, 01 đôi bông tai bằng cẩm thạch, 01 chiếc nhẫn bạch kim trọng lượng 3,26 gam, 01 chiếc nhẫn bạch kim trọng lượng 1,66 gam, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng và 01 chiếc nhẫn trọng lượng 05 phân vàng 18K, két sắt bị hư hỏng hoàn toàn nên bị cáo bỏ lại tại chỗ. Bị cáo đem máy tính xách tay đến tiệm mua bán và sửa chữa máy tính A ở số xxA, khu phố x, phường P, thành phố B gửi cho Diệp Văn R, đem sợi dây chuyền trọng lượng 1,052 chỉ vàng 18K và một mặt dây chuyền trọng lượng 1,5 phân vàng 18K, 01 đôi bông tai trọng lượng 0,42 chỉ vàng 18K, 01 đôi bông tai bằng cẩm thạch, 01 chiếc nhẫn bạch kim trọng lượng 3,26 gam, 01 chiếc nhẫn bạch kim trọng lượng 1,66 gam và 01 chiếc nhẫn trọng lượng 05 phân vàng 18K đến tiệm bạc H ở số xA, khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre bán cho Lê Hoàng H nhưng không nhớ bao nhiêu tiền, số tiền 1.000.000 đồng thì bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng bị cáo làm mất.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 cửa sắt; 01 trục vít hỏng; 01 mỏ lếch; 01 mũi khoan; 01 lưỡi và cán đục; 01 búa gãy đầu; 01 két sắt nhãn hiệu Gudbank 530, có kích thước 0,46m x 0,53m x 0,48m, cửa kéo sắt bị tháo rời.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 850/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá thành phố B kết luận: trị giá các tài sản vào ngày 05/7/2019 như sau:

- 01 sợi dây chuyền trọng lượng 1,052 chỉ vàng 18K: giá mua 2.952.964 đồng, giá bán: 3.100.244 đồng và một mặt dây chuyền trọng lượng 1,5 phân vàng 18K, giá mua: 421.050 đồng, giá bán: 442.050 đồng.

- 01 đôi bông tai trọng lượng 0,42 chỉ vàng 18K, giá mua: 1.178.940 đồng, giá bán 1.237.740 đồng;

- 01 đôi bông tai bằng cẩm thạch: 1.000.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn bạch kim trọng lượng 3,26 gam: 2.053.500 đồng;
- 01 chiếc nhẫn bạch kim trọng lượng 1,66 gam: 1.033.500 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng: 850.000 đồng;
- 01 chiếc nhẫn trọng lượng 05 phân vàng 18K: giá mua 1.403.500 đồng, giá bán: 1.473.500 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY Vaio SVE 1413 BCX black/intel: 2.598.000 đồng;

- 01 kết sắt nhãn hiệu Gudbank 530, có kích thước 0,46m x 0,53m x 0,48m, cửa kéo sắt bị tháo rời:

- + Giá trị kết sắt trước khi hư hỏng: 4.160.000 đồng;

- + Giá trị phần hư hỏng của kết sắt: 4.010.000 đồng;

- + Giá trị còn lại của kết sắt: 150.000 đồng;

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 06 dấu vết đường gân được ký hiệu từ A1 đến A6.

Theo Kết luận giám định số 38/2019/QĐĐV ngày 06/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Dấu vết đường vân ký hiệu A2, A5 với điểm chỉ ngón “trỏ trái” trên chỉ bảng mang tên: Trần Trọng T, sinh năm 1985, đăng ký thường trú: xxA, Khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, ký hiệu M1 là của cùng một người để lại.

- Dấu vết đường vân ký hiệu A3, A6 nêu tại mục II.1 không phải do những người có tên nêu tại mục II.2 để lại.

- Dấu vết đường vân ký hiệu A1, A4 mờ nhòe không đủ yếu tố giám định;

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Trúc L 01 cửa sắt, 01 trục vít bị hỏng, 01 mỏ lết, 01 mũi khoan, 01 lưỡi và cán đục, 01 búa gãy đầu và 01 kết sắt nhãn hiệu Gudbank 530, cửa kéo sắt bị tháo rời. Chị L yêu cầu bị cáo bồi thường 18.501.454 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 19/8/2019, bị cáo T đi bộ trên địa bàn xã S với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị C thì phát hiện nhà bà C đóng cửa trước liền nảy sinh ý định đột nhập, lấy trộm tài sản. Bị cáo T lén lút vào nhà bằng cửa sau lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh (phía sau ốp lưng có 01 tờ giấy bạc mệnh giá 20 USD), mở cốp xe bà C lấy 01 tấm lắc vàng, dài 16 cm, trọng lượng 03 chỉ 08 phân 96 ly, 01 chiếc nhẫn vàng có ký hiệu Châu Tín 20, trọng lượng 02 chỉ, 552.000 đồng tiền Việt Nam và 01 giấy cầm đồ rồi thoát ra ngoài. Khi vừa đi khỏi nhà bà C khoảng 100 mét thì bị lực lượng Công an xã S phát hiện, mời về trụ sở làm việc. Lợi dụng lúc Công an xã cho bị cáo T vào nhà vệ sinh lấy nước tiểu để xét nghiệm chất ma túy, bị cáo đã ném lắc tay và chiếc nhẫn vừa trộm được của bà C vào sọt rác để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu

xanh số IMEI 1: 353793104877355/01, số IMEI 2: 353794104877355/01 (có ốp lưng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia, màu đen, số IMEI 1: 352875080659948, số IMEI 2: 352875080659955; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Trọng T, số 830139008295; 01 đồng hồ đeo tay loại kim loại, màu vàng có ký hiệu BABILA 55842; 01 dụng cụ sạc dự phòng ESDVER, màu trắng; 01 giấy hợp đồng cầm đồ Châu Tín, số 4653; 01 dụng cụ mở ổ khóa đa năng; 01 nhẫn kim loại, màu vàng ký hiệu TTK ANH 20 9999; 01 tờ đô la mệnh giá 20USD; 552.000 đồng tiền Việt Nam; 01 lắc tay bằng kim loại, màu vàng dài 16 cm; 01 nhẫn kim loại màu vàng, ký hiệu CHÂU TÍN 20; 01 hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 core (do bà Nguyễn Thị C giao nộp).

Tiến hành khám xét nhà của bị cáo Trần Trọng T lực lượng Công an thu giữ: 04 tờ tiền nước ngoài lần lượt có số se ri: 4JN100138, TRI22I8034, TW879172CR và EW834822Z; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, có số IC: 579C-E2430A; 01 trục vít cán nhựa màu đỏ, phần nhựa đỏ dài 09cm, đầu kim loại màu trắng dùng để mở ổ có hình lục giác.

Theo Kết luận giám định số 03/KLĐG ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre kết luận:

- 01 nhẫn kim loại, màu vàng ký hiệu TTK ANH 20 9999: hợp chất kim loại không phải vàng.

- 01 lắc tay bằng kim loại, màu vàng dài 16 cm là lắc vàng, hàm lượng: 97,5%, khối lượng: 03 chỉ 08 phân 96.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, ký hiệu CHÂU TÍN 20 là nhẫn vàng, hàm lượng: 99,63%, khối lượng: 02 chỉ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 898/KL-HĐĐG ngày 09/10/2019 và số 756/KL-HĐĐG ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: Trị giá tài sản ngày 19/8/2019 như sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh số IMEI 1: 353793104877355/01, số IMEI 2: 353794104877355/01 là 1.553.500 đồng.

- 01 tờ giấy bạc mệnh giá 20 USD: giá mua: 462.900 đồng, giá bán: 465.300 đồng.

- 01 tấm lắc vàng dài 16 cm, hàm lượng vàng 97,5%, trọng lượng: 03 chỉ 08 phân 96. Giá mua: 16.148.920 đồng, giá bán: 16.296.968 đồng.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, ký hiệu CHÂU TÍN 20 là nhẫn vàng, hàm lượng vàng: 99,63%, trọng lượng: 02 chỉ, trị giá tài sản ngày 19/8/2019, giá mua: 8.290.000 đồng, giá bán: 8.366.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại: 20.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho bà Nguyễn Thị C: 01 lắc vàng dài 16 cm, 01 nhẫn vàng, ký hiệu CHÂU TÍN 20, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh (có ốp lưng), 01 hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 Core, 01 tờ giấy bạc mệnh giá 20 USD,

552.000 đồng tiền Việt Nam và 01 giấy hợp đồng cầm đồ Châu Tín. Bà C không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 03 (ba) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về “Tội hủy hoại tài sản”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Trọng T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2019. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/11/2019, bị cáo Trần Trọng T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về “Tội hủy hoại tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để bị cáo sớm về lao động tìm kiếm thu nhập bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: trong khoảng thời gian từ ngày 05 tháng 7 năm 2019 đến ngày 19 tháng 8 năm 2019, Trần Trọng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Trúc L 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio SVE 1413 BCX black/intel trị giá 2.598.000 đồng, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 1,052 chỉ vàng 18K trị giá 2.952.964 đồng, cùng mặt dây chuyền trọng lượng 1,5 phân vàng 18K trị giá 421.050 đồng, 01 đôi bông

tai trọng lượng 0,42 chỉ vàng 18K trị giá 1.178.940 đồng, 01 đôi bông tai bằng cẩm thạch trị giá 1.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bạch kim trọng lượng 3,26 gam trị giá 2.053.500 đồng, 01 chiếc nhẫn bạch kim trọng lượng 1,66 gam trị giá 1.033.500 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng trị giá 850.000 đồng và 01 chiếc nhẫn trọng lượng 05 phân vàng 18K trị giá 1.403.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của bà L là 14.491.454 đồng. Lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (phía sau ốp lưng có 01 tờ giấy bạc mệnh giá 20USD) trị giá 2.016.400 đồng, 01 tấm lắc vàng dài 16cm, trọng lượng 03 chỉ 08 phân 96 ly trị giá 16.148.920 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng có ký hiệu Châu Tín 20, trọng lượng 02 chỉ trị giá 8.290.000 đồng và tiền Việt Nam 552.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của bà C là 27.007.320 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của các bị hại là 41.498.774 đồng. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi đập phá làm hư hỏng toàn bộ kết sắt nhãn hiệu Gudbank 530 của bà L gây thiệt hại 4.010.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và “Tội hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về “Tội hủy hoại tài sản” là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án kết án về “Tội trộm cắp tài sản”, bị tiền án về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội mới. Điều đó đã minh chứng rằng, bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian dài để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 03 (ba) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về “Tội hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Trọng T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2019.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Trọng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND thành phố B (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND phường P, thành phố B (1b);
- Nhà tạm giữ công an thành phố B, bị cáo (02b);
- (Yêu cầu nhà tạm giữ Công an thành phố B tổng đạt cho bị cáo 01 bản);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn